

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2019/HS-ST**

Ngày: 28/01/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH Đ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Thiều Thị Phi Loan.

Ông Nguyễn Thái Hòa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Bà Điều Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ. Sinh năm 1998. Tại: An Giang. Nơi đăng ký HKTT: ấp T, thị trấn N, huyện T, tỉnh A. Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã H, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: lớp 03/12. Họ tên cha: Phạm Văn T, sinh năm 1976. Họ tên mẹ: Trần Thị D, sinh năm 1977. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 27/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 06/4/2012, bị UBND thành phố B, tỉnh Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo quyết định số 1498/QĐ-UBND ngày 06/4/2012.

- Ngày 22/12/2015, bị Công an thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 414 ngày 22/12/2015.

- Ngày 22/02/2016, bị Công an thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 10 ngày 22/02/2016.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/10/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số: 549 ngày 31/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 13A, ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Đ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ là đối tượng có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, để có tiền tiêu xài, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ ngày 23 tháng 10 năm 2018, Đ đi bộ một mình từ ấp A, xã H, thành phố B đến ấp B, xã H, thành phố B xem ai có tài sản sơ hở thì sẽ trộm cắp. Khi đi ngang qua quán cà phê “Cát Bụi” địa chỉ: tổ 13, ấp B, xã H, thành phố B do chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú xã Thanh Lợi, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng làm chủ. Đ nhìn thấy cửa quán mở nên đột nhập vào bên trong quán tìm tài sản để lấy trộm. Đ nhìn thấy chị H đang nằm ngủ dưới nền nhà, bên cạnh để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy C9pro nên đi đến lấy trộm. Khi Đ đang khom người để lấy chiếc điện thoại thì bị chị H phát hiện truy hô nên Đ bỏ chạy khoảng 200m thì bị chị H cùng anh Nguyễn Long Quốc T, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương bắt giữ Đ giao cho Công an xã H lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy C9pro là tài sản của chị Nguyễn Kim H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị H.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 389/TCKH-HĐĐG ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy C9pro có giá trị định giá là 6.993.000 đồng (sáu triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Về dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Kim H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số: 37/CT/VKS-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Phạm Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173, Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo với mức án từ 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Bị cáo Đ không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận: Vào khoảng 03 giờ ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại quán cà phê “Cát Bụi” địa chỉ tổ 13, ấp B, xã H, thành phố B, Phạm Văn Đ đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Kim H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy C9pro, trị giá 6.993.000 đồng (sáu triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng) thì bị phát hiện bắt quả tang, chuyển điều tra xử lý.

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173; Điều 15 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng lại tiếp tục phạm tội nên phạm vào tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu; có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng là “tái phạm”, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, cần cho bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về bồi thường dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Kim H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2018.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP.B;
- THA B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

Trần Thị Mỹ Hạnh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Thanh Bình